

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM GIÀNG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2021/HSST

Ngày: 10-8-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Văn Ngạn và bà Trần Thị Khanh.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Mạnh Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Xoa - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2021/HSST ngày 15 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2021/QĐXXST- HS ngày 28 tháng 7 năm 2021, đối với bị cáo:

Ph.H.T, sinh năm 1971 tại Hải Dương; ĐKKH và nơi cư trú: thôn Bằng Giã, xã T Việt, huyện B Giang, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ph.V.T1 (đã chết) và bà Đ.Th.C; vợ Đ.Th.M (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 1999. Gia đình bị cáo có năm anh em, bị cáo là thứ nhất.

Nhân thân:

+ Ngày 23/4/2004, Công an huyện B Giang ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích.

+ Ngày 05/6/2004, Công an huyện B Giang ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

Tiền án: + Bản án số 19/2005/HSST ngày 22/11/2005, Toà án nhân dân huyện B Giang, tỉnh Hải Dương xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản 2.199.000đồng).

+ Bản án số 232/2007/HSST ngày 31/10/2007, Toà án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt 30 tháng tù, về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo chấp hành xong quyết định của bản án (Bản án xác định tái phạm).

+ Bản án số 30/2010/HSST ngày 09/11/2010, Toà án nhân dân huyện B Giang, tỉnh Hải Dương xử phạt 09 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản 455.000đồng). Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/5/2011 và các quyết định khác của bản án (Bản án xác định tái phạm).

+ Bản án số 29/2012/HSST ngày 21/9/2012, Toà án nhân dân huyện B Giang, tỉnh Hải Dương xử phạt 30 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản 3.700.000đồng). Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/11/2014 và các quyết định khác của bản án (Bản án xác định tái phạm nguy hiểm).

+ Bản án số 28/2015/HSST ngày 22/7/2015, Toà án nhân dân huyện B Giang, tỉnh Hải Dương xử phạt 08 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản 1.296.500đồng) (Bản án xác định tái phạm).

+ Bản án số 69/2016/HSST ngày 23/6/2016, Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ninh, xử phạt 04 năm 06 tháng tù, về tội Tổ chức đánh bạc. Tổng hợp hình phạt 08 tháng tù tại bản án số 28/2015/HSST ngày 22/7/2015 của Toà án nhân dân huyện B Giang, tỉnh Hải Dương, buộc bị cáo phải chấp hành chung cả hai bản án là 05 năm 02 tháng tù. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/10/2020; chưa chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm và hình phạt bổ sung (Bản án xác định tái phạm nguy hiểm).

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/5/2021 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt.

*** Bị hại:** Anh Đ.Th.B, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Thôn Gạch, thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương (có đơn xin xét xử vắng mặt).

*** Người làm chứng:**

+ Anh Ph.V.Ph, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn Thượng, thị trấn Kẻ Sặt, huyện B Giang, tỉnh Hải Dương (có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Chị Ng.Th.M1, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Thôn Bằng Giã, xã T Việt, huyện B Giang, tỉnh Hải Dương (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do mục đích trộm cắp tài sản để lấy tiền chi tiêu cá nhân nên trưa ngày 28/4/2021, Ph.H.T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Cupindo loại C50 màu đen - trắng BKS 33AA-115.35 (mượn của chị M1) ở thôn Bằng Giã, xã T Việt, huyện B Giang, tỉnh Hải Dương để đi sang địa bàn huyện Cẩm Giàng tìm tài sản sơ hở trộm cắp.

Khoảng 12 giờ 00 phút cùng ngày, T đi đến khu dân cư trên đường Quốc lộ 5 địa phận thôn Gạch, thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương thì thấy nhà anh Đ.Th.B đang mở cửa, quan sát không thấy có người liền dưng xe trước cửa nhà đi vào trong phòng khách thấy anh B đang ngủ, trên bàn uống nước để chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A90 màu trắng, không lắp sim. T lấy chiếc điện thoại cất vào túi quần và điều khiển xe mô tô đến cửa hàng mua bán điện thoại Đại Phát Mobile ở thôn Thượng, thị trấn Kê Sắt, huyện B Giang do anh Ph.V.Ph làm chủ bán chiếc điện thoại được 2.200.000đồng. Số tiền trên T đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 02/5/2021, anh Đ.Th.B có đơn trình báo với Công an huyện Cẩm Giàng về việc mất tài sản và đề nghị Công an điều tra làm rõ vụ án.

Ngày 03/5/2021, anh Ph.V.Ph đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A90 màu trắng không lắp sim; bị cáo T tự nguyện giao nộp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Cupindo loại C50 màu đen - trắng, BKS 34AA-115.35 để phục vụ công tác điều tra.

Kết luận định giá tài sản số 20/KL - HĐĐG - TTHS ngày 04/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện Cẩm Giàng, kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A90 màu trắng không lắp sim, số IMEI 358366100151391 đã qua sử dụng có giá trị 5.000.000đồng.

Ngày 01/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng đã trả lại cho anh B chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A90 màu trắng không lắp sim và trả lại cho chị M1 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Cupindo loại C50 màu đen- trắng, BKS 33AA-115.35.

Tại Cáo trạng số 39/CT-VKS ngày 14/7/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố bị cáo Ph.H.T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến hay khiếu nại về Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của UBND huyện Cẩm Giàng, xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng.

Bị hại anh Đ.Th.B có đơn xin xét xử vắng mặt: Về trách nhiệm dân sự: xác nhận đã nhận lại sản là chiếc điện thoại Samsung A90 màu trắng không lắp sim và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Về hình phạt: đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo đúng quy định pháp luật.

Anh Ph.V.Ph có đơn xin xét xử vắng mặt: Anh xác định số tiền 2.200.000đồng là tiền riêng của anh đã bỏ ra mua chiếc điện thoại của bị cáo, nay anh tự nguyện cho bị cáo và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường dân sự.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương thực hành quyền công tố trình bày luận tội: Giữ nguyên quyết định đã truy tố đối với bị cáo Ph.H.T và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Ph.H.T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Ph.H.T từ 27 tháng đến 33 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 04/5/2021.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Không giải quyết.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Ph.H.T không có ý kiến tranh luận đối với luận tội của Kiểm sát viên và nói lời sau cùng trong phiên tòa: Bị cáo nhận thức được hành vi mà mình gây ra là vi phạm pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Giàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai người làm chứng tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận định giá tài sản, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 28/4/2021 tại phòng khách nhà anh Đ.Th.B sinh năm 1971, địa chỉ: thôn Gạch, thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, Ph.H.T lợi dụng sơ hở đã có hành vi lén lút trộm cắp chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A90 màu trắng, trị giá 5.000.000đồng của anh B.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản, lén lút chiếm đoạt tài sản của anh Đ.Th.B là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền chi tiêu cá nhân, lại lười lao động nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Tuy nhiên bị cáo đã có nhiều tiền án, bị cáo bị xác định “Tái phạm nguy hiểm” theo bản án số 69/2016/HSST ngày 23/6/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xét xử về tội “Tổ chức đánh bạc” mới chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý với giá trị tài sản chiếm đoạt là 5.000.000đồng nên hành vi phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tình tiết định khung “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Hành vi này không những làm ảnh hưởng xấu tới tình hình trật tự an ninh tại địa phương mà còn gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong việc quản lý, bảo vệ tài sản của nhân dân. Do vậy cần phải xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự. Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự cân nhắc, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo thành công dân tốt, biết tôn trọng chấp hành pháp luật và phòng ngừa chung cũng như đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống loại tội phạm này.

[3]. Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (được viết tắt TNHS): Bị cáo là đối tượng có nhân thân xấu đã nhiều lần bị Tòa án kết án và đã được cải tạo, giáo dục nhiều lần trong trại giam nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng, rèn luyện cho bản thân. Về tình tiết tăng nặng: không có. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt không lớn, nhưng bị cáo bị truy tố và xét xử theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự nên cần áp dụng đối với bị cáo “phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn”, vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo đang bị tạm giam, không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản chiếc điện thoại và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm; anh Ph.V.Ph tự nguyện cho bị cáo số tiền 2.200.000 đồng là tiền mà anh Ph đã mua điện thoại. Do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6]. Về các vấn đề khác:

Đối với anh Ph.V.Ph là người mua điện thoại của bị cáo nhưng không biết chiếc điện thoại đó do bị cáo trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý là phù hợp.

Đối với chị Ng.Th.M1 cho bị cáo mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Cupindo loại C50 màu đen BKS 33AA-115.35 không biết bị cáo dùng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản nên không có căn cứ xử lý.

[7]. Án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Ph.H.T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Ph.H.T 28 (Hai mươi tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 04/5/2021.

[2]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Ph.H.T phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[3]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT - Công an huyện Cẩm Giàng;
- Cơ quan THAHS- Công an huyện Cẩm Giàng;
- Chi cục THSDS huyện Cẩm Giàng;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Vân Hà